

THÔNG BÁO

Thông báo về việc xét học bổng Khuyến khích học tập Chương trình cử nhân tài năng ISB.Bbus; Chương trình cử nhân Asean Co-op, Học kì 3 năm học 2024-2025

Căn cứ Quyết định số 2976/QĐ-ĐHKT-CSHTNH ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Giám đốc Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh; về việc ban Quy định về chính sách học dành cho sinh viên tại Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào kế hoạch đào tạo HK3, năm học 2024-2025 Chương trình cử nhân tài năng; Chương trình cử nhân Asean Co-op;

Căn cứ biên bản họp hội đồng xét cấp học bổng khuyến khích học tập Chương trình Cử nhân tài năng, Asean Co-op khóa 49,50 HK3 năm học 2024-2025 của Trường Tài năng ngày 15 tháng 11 năm 2025.

Trường Tài năng thông báo về việc xét cấp học bổng Khuyến khích học tập (KKHT) HK3, năm học 2024 – 2025 như sau:

1. Số tín chỉ tối thiểu sinh viên đăng ký được tham gia xét học bổng KKHT HK3, năm 2024-2025:

Khóa	Số tín chỉ tối thiểu
Khóa 49 - Khóa 49 Asean Co-op	12
Khóa 50 - Khóa 50 Asean Co-op	12

2. Điều kiện được xét học bổng Khuyến khích học tập

Sinh viên Cử nhân tài năng ISB.Bbus và Asean Co-op được xét học bổng Khuyến khích học tập UEH cần thỏa mãn các điều kiện sau:

- Có kết quả học tập của học kỳ xét học bổng và kết quả rèn luyện **học kỳ đầu, năm học 2025** từ loại Khá trở lên.
- Đạt 5 điểm trở lên (theo thang điểm 10) đối với tất cả học phần đăng ký trong học kỳ được tính vào điểm trung bình tích lũy xét học bổng (không bao gồm các học phần giáo dục thể chất; học phần học lại; học cải thiện).
- Số tín chỉ sinh viên đăng ký trong học kỳ ($\sum ai$) phải lớn hơn hoặc bằng 12 tín chỉ. Các trường hợp đặc biệt, UEH sẽ xem xét cụ thể và thông báo cho sinh viên.
- Không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong học kỳ xét học bổng.
- Chưa nhận bất kỳ học bổng nào tương đương với 01 suất học bổng toàn phần của học bổng UEH.

3. Nguyên tắc xét cấp học bổng KKHT, căn cứ:

- Số suất học bổng phân bổ cho từng chương trình đào tạo, từng khóa học;
- Kết quả học tập, kết quả rèn luyện của sinh viên, sắp xếp theo thứ tự:
 - + Mức học bổng: Xét suất Xuất sắc, đến suất giỏi, cuối cùng đến suất khá;
 - + Trong từng mức học bổng: Kết quả học tập từ cao đến thấp (từ Xuất sắc đến Khá);
 - + Trường hợp bằng kết quả học tập: Kết quả rèn luyện từ cao đến thấp.

Nếu số lượng sinh viên đủ điều kiện được cấp học bổng nhiều hơn số suất học bổng được phân bổ thì xét cấp theo thứ tự từ trên xuống đến khi hết số suất học bổng được xác định.

4. Giá trị và số suất học bổng KKHT phân bổ HK3, năm 2024-2025:

Học bổng toàn phần: có giá trị bằng mức học phí trung bình của 12 tín chỉ của từng khóa xét học bổng. Cụ thể theo từng khóa như sau:

Khóa	Đơn giá tín chỉ	Giá trị HB toàn phần (12 tín chỉ)
Khóa 49	1,685,000	20,220,000
Khóa 50	1,685,000	20,220,000
Khóa 49 Asean Co-op	1,645,000	19,740,000
Khóa 50 Asean Co-op	1,685,000	20,220,000

Các mức học bổng:

- Mức học bổng loại xuất sắc: Bằng 150% suất học bổng toàn phần, áp dụng cho sinh viên có kết quả học tập từ loại xuất sắc và điểm rèn luyện đạt xuất sắc.
- Mức học bổng loại giỏi: Bằng 120% suất học bổng toàn phần, áp dụng cho sinh viên có kết quả học tập từ loại giỏi trở lên và điểm rèn luyện đạt loại tốt trở lên.
- Mức học bổng loại khá: Bằng suất học bổng toàn phần, áp dụng cho sinh viên có kết quả học tập từ loại khá trở lên và điểm rèn luyện đạt loại khá trở lên.

Cụ thể từng khóa như sau:

STT	Khóa	Xuất sắc (150%)		Giỏi (120%)		Khá (100%)		Tổng số suất HB
		Số suất	Giá trị	Số suất	Giá trị	Số suất	Giá trị	
1	Khóa 49	9	30,330,000	13	24,264,000	0	20,220,000	22
2	Khóa 50	3	30,330,000	45	24,264,000	0	20,220,000	48
3	Khóa 49 Asean Co-op	0	29,610,000	1	23,688,000	0	19,740,000	1
4	Khóa 50 Asean Co-op	0	30,330,000	0	24,264,000	4	20,220,000	4
	Tổng cộng	12		59		4		75

5. Điều kiện tối thiểu dự kiến đạt học bổng Khuyến khích học tập năm HK3, 2024-2025

STT	Khóa	Học bổng xuất sắc		Học bổng loại giỏi		Học bổng loại khá	
		ĐTB Xét HB	Điểm rèn luyện	ĐTB Xét HB	Điểm rèn luyện	ĐTB Xét HB	Điểm rèn luyện
1	Khóa 49	3.67	94	3.83	86		
2	Khóa 50	3.6	91	3.6	88		
3	Khóa 49 Asean Co-op			3.92	81		
4	Khóa 50 Asean Co-op					3.77	72

Ghi chú: điều kiện tối thiểu là điểm học tập và ĐRL của sv cuối cùng trong danh sách xét học bổng ở mỗi mức. (Trường hợp cùng điểm học tập tối thiểu thì ĐRL tối thiểu là căn cứ xét học bổng)

6. Danh sách dự kiến sinh viên đạt học bổng Khuyến khích học tập – HK3 năm 2024-2025

Xem phụ lục đính kèm

7. Lưu ý:

- Sinh viên thắc mắc về danh sách (dự kiến) đạt học bổng Khuyến khích học tập, vui lòng liên hệ Chương trình Cử nhân, Bộ phận Đào tạo, email cô Minh: minh.chu@isb.edu.vn (Văn phòng ISB tầng 12, phòng 12.03 tòa nhà B1, 279 Nguyễn Tri Phương, phường Diên Hồng, TP. Hồ Chí Minh), từ **ngày 21/11/2025 đến hết ngày 28/11/2025**.

Sau thời gian trên mọi khiếu nại sẽ không được giải quyết. Trường Tài năng sẽ ra quyết định danh sách chính thức đạt học bổng Khuyến khích học tập HK3 năm 2024-2025 trên website: <https://myisb.isb.edu.vn/> và thời gian dự kiến chi trả học bổng trong tháng 12 2025.

**DANH SÁCH DỰ KIẾN ĐẠT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HK3 NĂM 2024-2025**

Khóa 49

STT	MSSV	Lớp SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB	ĐRL	Xếp loại HB
1	31231020881	DH49IBUF02	Hoàng Thanh Thiên	Ân	03/10/2005	3.75	90	Xuất sắc
2	31231025021	DH49IBUF06	Lê Văn	Anh	02/01/2005	3.92	81	Giỏi
3	31231027433	DH49FINF02	Đình Trần Châu	Anh	31/05/2005	3.83	88	Giỏi
4	31231027011	DH49IBUF02	Võ Thị Ngọc	Ánh	22/06/2005	3.67	94	Xuất sắc
5	31231021897	DH49IBUF02	Dương Nhã	Điền	21/01/2005	3.83	86	Giỏi
6	31231021460	DH49IBUF07	Lê Vũ Ngọc	Hân	20/12/2005	4	91	Xuất sắc
7	31231020692	DH49IBUF02	Phan Trần Thu	Hiền	23/11/2005	4	80	Giỏi
8	31231021389	DH49MANF01	Nguyễn Trần Gia	Hội	12/08/2005	4	84	Giỏi
9	31231020532	DH49MARF02	Trần Nguyễn Bình	Khang	06/12/2005	4	91	Xuất sắc
10	31231021403	DH49IBUF07	Lê Nguyễn Bảo	Lâm	16/10/2005	3.92	84	Giỏi
11	31231027161	DH49FINF01	Hồ Trần Văn	Ly	17/01/2005	3.92	84	Giỏi
12	31231021387	DH49FINF02	Nguyễn Nhật	Minh	10/10/2005	3.92	86	Giỏi
13	31231020261	DH49MARF04	Nguyễn Ngọc Minh	Tâm	03/08/2005	4	93	Xuất sắc
14	31231025414	DH49FINF02	Nguyễn Dương Thanh	Thảo	10/02/2005	3.83	94	Xuất sắc
15	31231020608	DH49FINF01	Đặng Lê Văn	Thảo	09/03/2005	4	83	Giỏi
16	31231021245	DH49MANF01	Nguyễn Trần Thanh	Thủy	18/12/2005	4	91	Xuất sắc
17	31231022022	DH49IBUF02	Bùi Trần Mai	Thy	09/11/2005	4	93	Xuất sắc
18	31231022024	DH49MARF04	Nguyễn Ngọc Bích	Trâm	11/01/2005	3.83	91	Xuất sắc
19	31231022833	DH49IBUF02	Trần Hạnh Hiền	Trang	10/06/2005	4	89	Giỏi
20	31231022941	DH49IBUF04	Phan Nguyễn Khánh	Trang	28/06/2005	3.83	87	Giỏi
21	31231020624	DH49FINF02	Nguyễn Thụy Phương	Uyên	19/04/2005	3.92	81	Giỏi
22	31231021401	DH49MANF01	Cao Thiên	Ý	03/08/2005	4	83	Giỏi

Khóa 50

STT	MSSV	Lớp SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB	ĐRL	Xếp loại HB
1	31241023947	DH50IBUF03	Đình Hồ Lan	Anh	25/09/2006	3.6	91	Xuất sắc
2	31241020988	DH50IBUF07	Phan Phúc Trâm	Anh	16/05/2006	3.9	86	Giỏi
3	31241020337	DH50IBUF04	Nguyễn Hà Minh	Anh	05/06/2006	3.73	89	Giỏi
4	31241025952	DH50IBUF10	Lê Quỳnh	Anh	31/07/2006	3.73	88	Giỏi
5	31241028323	DH50IBUF05	Phạm Phương	Anh	24/12/2006	3.6	88	Giỏi
6	31241025371	DH50IBUF06	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	21/10/2006	3.77	84	Giỏi
7	31241021042	DH50IBUF04	Nguyễn Hữu Minh	Châu	06/08/2006	3.87	84	Giỏi
8	31241023106	DH50IBUF11	Nguyễn Linh	Chi	25/11/2006	4	88	Giỏi
9	31241021974	DH50IBUF03	Trần Ngọc	Hân	10/01/2006	3.87	84	Giỏi
10	31241021834	DH50FINF01	Phan Hồng	Hạnh	17/04/2006	3.87	84	Giỏi
11	31241020283	DH50IBUF11	Nguyễn Kỳ Anh	Hào	27/07/2006	4	83	Giỏi
12	31241027912	DH50IBUF10	Đình Trần Việt	Hoàng	05/02/2006	4	88	Giỏi
13	31241021717	DH50MARF02	Đình Trần Quê	Hương	06/01/2006	3.73	85	Giỏi
14	31241026091	DH50MARF01	Đào Võ An	Khánh	04/12/2006	3.87	82	Giỏi
15	31241024371	DH50MARF02	Trần Nguyễn Ngọc	Khánh	28/05/2006	3.73	80	Giỏi
16	31241020042	DH50FINF01	Nguyễn Tuấn	Khoa	09/07/2006	4	88	Giỏi

17	31241022197	DH50FINF01	Tổng Thế	Kiệt	05/11/2006	3.87	80	Giỏi
18	31241021563	DH50IBUF06	Nguyễn Da Quỳnh	Lam	09/09/2006	4	82	Giỏi
19	31241021256	DH50IBUF11	Lưu Hương	Lan	07/11/2006	3.73	80	Giỏi
20	31241024109	DH50MANF01	Nguyễn Thùy	Linh	03/11/2006	3.87	82	Giỏi
21	31241023272	DH50MARF03	Phạm Lê Khánh	Linh	28/11/2006	3.73	86	Giỏi
22	31241026212	DH50IBUF08	Nguyễn Phương	Linh	08/07/2006	3.63	87	Giỏi
23	31241023335	DH50IBUF09	Phạm Trần Ngọc	Minh	02/08/2006	3.87	80	Giỏi
24	31241024219	DH50IBUF11	Lê Nguyễn Giáng	My	08/02/2006	4	82	Giỏi
25	31241022274	DH50MARF02	Cao Huỳnh Thảo	My	08/12/2006	3.87	81	Giỏi
26	31241021358	DH50IBUF01	Trần Thị Thanh	Mỹ	26/06/2006	3.73	86	Giỏi
27	31241023440	DH50IBUF01	Lê Thị Thúy	Ngân	26/10/2006	3.87	85	Giỏi
28	31241020575	DH50FINF03	Nguyễn Phạm Gia	Nghi	21/05/2006	4	90	Xuất sắc
29	31241022149	DH50IBUF02	Dương Ngọc Phương	Nghi	20/09/2006	3.73	82	Giỏi
30	31241021388	DH50FINF02	Nguyễn Đắc Trung	Nghĩa	15/11/2006	3.77	85	Giỏi
31	31241020714	DH50IBUF05	Trần Hồng Khánh	Ngọc	03/06/2006	3.73	91	Xuất sắc
32	31241025804	DH50IBUF06	Đoàn Đăng	Nguyên	29/12/2006	4	87	Giỏi
33	31241024110	DH50IBUF11	Võ Đồng Xuân	Nguyên	10/02/2006	3.73	86	Giỏi
34	31241022176	DH50MANF01	Nguyễn Minh	Quân	03/10/2006	3.87	81	Giỏi
35	31241020856	DH50IBUF11	Trần Hà Nhật	Tân	20/06/2006	3.73	80	Giỏi
36	31241023207	DH50IBUF08	Huỳnh Đan	Thuy	15/03/2006	3.87	81	Giỏi
37	31241020570	DH50IBUF07	Nguyễn Hồng	Thy	20/02/2006	3.73	89	Giỏi
38	31241023790	DH50IBUF07	Nguyễn Bình Khánh	Trâm	10/04/2006	3.87	87	Giỏi
39	31241026005	DH50IBUF10	Tổng Khánh	Trang	07/06/2006	4	86	Giỏi
40	31241022126	DH50IBUF04	Nguyễn Thế	Tuấn	22/09/2006	4	82	Giỏi
41	31241023943	DH50IBUF05	Phan Thị Kim	Tuyền	14/01/2006	3.73	82	Giỏi
42	31241026594	DH50IBUF06	Bùi Gia	Uyên	14/04/2006	4	86	Giỏi
43	31241020270	DH50IBUF02	Lê Trần Kim	Uyên	24/06/2006	4	84	Giỏi
44	31241020471	DH50IBUF04	Đăng Ngọc Lam	Uyên	29/08/2006	3.73	80	Giỏi
45	31241025993	DH50MARF05	Phạm Thùy	Văn	06/06/2006	3.6	88	Giỏi
46	31241025905	DH50MARF04	Hồ Trần Minh	Việt	13/09/2006	3.73	89	Giỏi
47	31241022609	DH50IBUF09	Nguyễn Lê Gia	Yên	25/03/2006	3.63	81	Giỏi
48	31241024638	DH50MARF03	Nguyễn Lê Hải	Yến	17/01/2006	3.73	85	Giỏi

Khóa 49 Asean Coop

STT	MSSV	Lớp SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB	ĐRL	Xếp loại HB
1	31231020421	DH49AMARF1	Nguyễn Thị Khánh	Vân	14/04/2005	3.92	81	Giỏi

Khóa 50 Asean Coop

STT	MSSV	Lớp SV	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB	ĐRL	Xếp loại HB
1	31241023221	DH50AFINF1	Phạm Minh	Khuê	08/12/2006	3.77	72	Khá
2	31241021164	DH50AMARF1	Lê Quỳnh	Lam	15/09/2006	4	75	Khá
3	31241021374	DH50AFINF1	Bùi Đăng Khánh	Nhiên	14/12/2006	3.77	75	Khá
4	31241021474	DH50AMARF1	Lê Nguyễn Quỳnh	Như	13/02/2006	4	76	Khá

(Tổng cộng: 75 sinh viên)